TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------**

Bản án số: 02/2020/ST- HNGĐ
Ngày: 16/11/2020
Về việc: "Tranh chấp về Ly hôn,nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Ông Nguyễn Đăng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 02/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Bích H, sinh năm 1987, có mặt;

Địa chỉ: Thôn Thượng, xã PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Bị đơn: Anh Ngô Mạnh T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm Tự, xã TS, thị xã Từ Sơn , tỉnh Bắc Ninh;

(Đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đàm Thị Bích H trình bày:

Chị H kết hôn với anh Ngô Mạnh T vào tháng 7/2011. Trước khi cưới hai bên có được tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là thị xã Từ Sơn). Cưới xong chị H về làm dâu và sinh sống với gia đình anh T tại xã Tam Sơn. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu cũng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó phát sinh mẫu thuẫn do anh T ngoại tình với người khác và đã có con riêng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020. Chị Hg xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể trở về tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thảo Tr, sinh ngày 20/9/2012 và Ngô Tấn D, sinh ngày 30/9/2014. Cả hai con hiện vẫn sinh sống cùng với mẹ. Hiện chị H

không có thai. Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có; vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng; Không yêu cầu giải quyết về tài sản. Chị H tự nguyện không yêu cầu gia đình nhà chồng trích chia công sức đóng góp trong thời gian chung sống với gia đình.

Bị đơn anh Ngô Mạnh T trình bày qua văn bản được chứng thực ngày 27/10/2020 có nội dung:

Anh T đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H; Đồng ý với đề nghị của chị H về việc nuôi hai con chung và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tiến hành tố tụng tại phiên tòa; sau khi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 227; Điều 228; Điều 233 và điều 273 – BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân & gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hường: Cho chị H được ly hôn với anh T. Giao cả hai con chung cho chị Hường trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Hường phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]Sau khi thụ lý vụ án,Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho anh Ngô Mạnh T và giấy triệu tập đương sự. Anh T có văn bản trình bày và có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã Tam Sơn (nơi anh Tấn cư trú). Văn bản có nội dung: Anh T nhất trí ly hôn với chị H, đồng ý để chị H nuôi cả hai con chung và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Căn cứ Điều 207, Điều 227 – BLTTDS, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị Đàm Thị Bích Hường;

Chị H kết hôn với anh T vào tháng 7/2011. Việc kết hôn tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phù Khê. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày do anh T có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng đã xảy ra cãi cọ nhau. Vợ chồng đã ly thân, không còn thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vợ chồng có hai con chung là Ngô Thảo Tr, sinh ngày 20/9/2012 và Ngô Tấn D, sinh ngày 30/9/2014. Anh T cũng nhất trí ly hôn, đồng ý với đề nghị nuôi cả hai con chung của chị H; Nhưng lại đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, không tham gia phiên hòa giải, nên không thể công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

HĐXX xét thấy: Mục đích của việc hôn nhân tiến bộ, hạnh phúc giữa chị Hường, anh Tấn không đạt được; Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hường, chấp nhận yêu cầu nuôi cả hai con chung của chị H là phù hợp với pháp luật và thực tế. Cho chị H được ly hôn với anh Tấn và giao cả hai con chung. chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HDXX không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết. Chị H tự nguyện không yêu cầu gia đình nhà chồng trích chia công sức đóng góp trong thời gian sống chung với gia đình.

[3] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 207; Điều 227 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Bích H

Tuyên xử:

1. Cho chị Đàm Thị Bích H được ly hôn với anh Ngô Mạnh T;

2. Giao con chung là Ngô Thảo Tr, sinh ngày 20/9/2012 và Ngô Tấn D, sinh ngày 30/9/2014 cho chị H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu giải quyết.

Chị H có quyền yêu cầu anh T và các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái.

3. Án phí:

Chị Đàm Thị Bích H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lại thu tiền số AA/2019/0003731 ngày 02/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
TAND tỉnh BN;
VKSND tỉnh,tx;
Chi cục THADS;
UBND xã Phù Khê;
Lưu án văn, hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong